TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HSST
Ngày 14 - 7 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI TỈNH GIA LAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lan

Ông Nguyễn Như Quang

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo: A, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1999 tại tỉnh G; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: làng S, xã H, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: học lớp 01/12; dân tộc: Jrai; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông S và bà B; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 6 năm 2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Trung H; trú tại: Làng D, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Siu B, sinh ngày 31/10/2006; trú tại: Làng D, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: bà Siu P; trú tại: Làng D, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (cs mặt).

+ Anh Ksor L, sinh ngày 30/4/2007; trú tại: Làng D, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Chị Ksor H, sinh năm 1995 và anh Ksor Lu, sinh năm 1990 là chị và anh ruột của Ksor L(vắng mặt).

+ Bà Châu Thị N; trú tại: Làng M, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G(vắng mặt).

+ Chị Bùi Thị Thu T; trú tại: thôn 1, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (vắng mặt).

- *Người phiên dịch:* Anh P(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 05 tháng 10 năm 2021, Siu B rủ A và Ksor L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn nhậu và tất cả đều đồng ý. L điều khiển xe mô tô BKS 81B2-405.43 mượn của anh trai là Ksor L1 chở A và B đi đến nhà kho của ông Lê Trung H ở làng D, xã Ia, huyện Ia thì phát hiện cửa khoá, không có người trông coi nên cả ba để xe bên đường đi vào nhà kho. Cả ba phát hiện có nhiều đồ vật bằng sắt nên đã lấy 01 bộ đùm xe máy đào nhãn hiệu Kobel, 02 chốt ắc của gàu xe máy đào nhãn hiệu Kobel, 02 bộ kẹp xích xe máy đào hiệu Catto, sau đó mang đến cất giấu tại bụi cỏ cách nhà kho khoảng 100m rồi đi về nhà ngủ. Ngày hôm sau, cả ba dùng xe mô tô BKS 81 B2-405.43 mang bán 01 bộ đùm xe máy đào, 01 chốt ắc của gàu xe máy đào, 01 bộ kẹp xích xe đào hiệu Catto 1,2m^2 tại tiệm phế liệu của bà Châu Thị N ở làng M, xã Ia, huyện Ia lấy 800.000đ và cùng nhau tiêu xài hết. Sáng ngày 07 tháng 10 năm 2021, Siu B một mình quay lại vị trí cất giấu tài sản lấy 01 bộ kẹp xích xe máy đào nhãn hiệu Catto 1,2m^2, rồi mang đến tiệm phế liệu của chị Bùi Thị Thu T ở thôn 1, xã Ia bán được 215.000đ, số tiền này B tiêu xài một mình.

Sáng ngày 08 tháng 10 năm 2021 ông H đến kho kiểm tra phát hiện sự việc nên báo Cơ quan Công an. Cơ quan điều tra đã tạm giữ tại nhà bà Châu Thị N 01 bộ đùm xe máy đào nhãn hiệu Kobel 09 đã qua sử dụng, 01 chốt ắc của gàu xe máy đào nhàn hiệu Kobel 09 đã qua sử dụng, 01 bộ kẹp xích xe máy đào hiệu Catto 1,2m^2 đã qua sử dụng. Đối với 01 bộ kẹp xích xe máy đào hiệu Catto mà B đã bán cho chị T và 01 chốt ắc gàu của xe máy đào nhãn hiệu Kobel 09 không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 79/KL-HDĐGTS ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai xác định tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt gồm: 01 bộ đùm xe máy đào nhãn hiệu Kobel 09 đã qua sử dụng trị giá 4.000.000đ; 02 chốt ắc của gàu xe máy đào nhãn hiệu Kobel 09 trị 1.500.000đ; 02 bộ kẹp xích xe máy đào hiệu Catto 1,2m^2 trị giá 1.000.000đ. Tổng cộng trị giá 6.500.000đ.

Tại các kết luận giám định pháp y độ tuổi số 1352/C09C-Đ3 và số 1353/C09C-Đ3 ngày 05/11/2021 của Phân viện Khoa học Kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà nẵng kết luận: độ tuổi của Siu B tại thời điểm giám định (tháng 10/2021) là từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng ; độ tuổi của Ksor L tại thời điểm giám định (tháng 10/2021) là từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 04/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Diễn biến tại phiên toà:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại yêu cầu bị cáo và các đối tượng liên quan bồi thường số tiền 4.500.000đ, đề nghị nhận lại tài sản là vật chứng của vụ án, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị buộc bị cáo và những đối tượng liên quan bồi thường cho bị hại số tiền 4.500.000đ, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: A đã cùng với Siu B, Ksor L có hành vi trộm cắp 01 bộ đùm xe máy đào nhãn hiệu Kobel 09, 02 chốt ắc của gàu xe máy đào nhãn hiệu Kobel 09, 02 bộ kẹp xích xe máy đào hiệu Catto 1,2m^2 của ông Lê Trung H, tổng cộng trị giá 6.500.000đ. Do đó Viện kiểm sát nhân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bản thân lười lao động, muốn hưởng lợi tài sản bất chính nên đã cố ý phạm tội. Bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần có hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để ra đe và phòng ngừa.

[4]. Những vấn đề có liên quan:

Đối với Siu B và Ksor L, căn cứ vào các Kết luận giám định pháp y về độ tuổi, thì tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các đối tượng trên chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan điều tra căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với xe mô tô BKS 81B2-405.43, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Ksor L1 là anh trai của Ksor L. Việc Ksor L tự ý lấy chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội, anh L1 không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với bà Châu Thị Nh và Bùi Thị Thu T là người mua các tài sản do bị cáo và các đối tượng trộm cắp. Quá trình điều tra và tại phiên toà không có căn cứ chứng minh họ biết các tài sản đó là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, trả lại cho ông Lê Trung H các vật chứng là tài sản theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xâm phạm vào tài sản của người khác nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại các điều 584, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và các đối tượng liên quan đồng ý cùng nhau liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Hậu số tiền 4.500.000đ và được chia theo phần như sau: Bị cáo Amyưi bồi thường 1.500.000đ; Siu B và người đại diện hợp pháp bồi thường 1.500.000đ; Ksor L và người đại diện hợp pháp anh Ksor L1 và chị Ksor H bồi thường 1.500.000đ.

Khi gây thiệt hại Ksor L chưa đủ 15 tuổi, hiện cha mẹ của L đều đã chết. Người giám hộ là anh Ksor L1 và chị Ksor H là anh, chị của Ksor L. Do đó nếu Ksor L không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình. Khi gây thiệt hại Siu B chưa đủ 16 tuổi, do đó phải bồi thường thiệt hại bằng tài sản của mình, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha và mẹ phải bồi thường phần còn thiếu của mình.

[7] Về án phí: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử phạt bị cáo A 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào 584, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo A, Ksor L và Siu B cùng nhau liên đới bồi thường cho ông Lê Trung H 4.500.000đ và chia theo phần như sau: Bị cáo A bồi thường 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng),* Siu B bồi thường 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng)* và Ksor L bồi thường 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*. Trường hợp Ksor L không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ là anh Ksor L1 và chị Ksor H phải bồi thường bằng tài sản của mình. Trường hợp Siu B không có

tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì ông Ksor N và bà Siu P là cha và mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Lê Trung H 01 đùm xe máy đào nhãn hiệu KOBEL 09, 01 chốt ắc của gàu xe máy đào nhãn hiệu KOBEL 09 và 01 bộ kẹp xích bằng sắt của xe máy đào nhãn hiệu CATTO 1,2m^2 (theo biên bản giao nhận ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai).

4. Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự để sung quỹ nhà nước; người giám hộ cho Ksor L là anh Ksor L1 và chị Ksor H phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự để sung quỹ nhà nước, Siu B phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của họ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ/VP.

Đặng Chí Công